TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày: 26-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Đào;

Ông Nguyễn Văn Thản.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Kim Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Ngọc T, tên gọi khác: N, sinh năm 1981, tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Tạm trú: ấp T3, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Ngọc X, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Phan Thị B, sinh năm 1960 (đã chết); Anh, chị, em ruột: có 02 người; có chồng: Phạm Văn M (đã ly hôn), có 02 con; tiền án: 03. Tại bản án số 68/2007/HSST ngày 19/10/2007 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Đồng Tháp đã áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Bản án số 08/2014/HSST ngày 19/10/2007 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Đồng Tháp đã áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Bản án số 11/2016/HSST ngày 08/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Đồng Tháp đã áp khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật

hình sự năm 1999; xử phạt 01 năm 10 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Chấp hành án tại trại giam Định Thành, tỉnh An Giang đến ngày 07/10/2017 thì chấp hành xong hình phạt tù sau đó về nhà sinh sống cho đến ngày phạm tội.

Tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-11-2018 đến ngày 09-11-2018 bị tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Chị Phạm Thị Kim T, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp G, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Huỳnh Ngọc T đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản và mua bán trái phép chất ma túy, không có nghề nghiệp, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 18 giờ ngày 05/11/2018, bị cáo nhờ Nguyễn Văn L điều khiển xe môtô hiệu MAX, màu xám, biển số 66SA- 000.10 chở bị cáo từ nhà trọ công nhân thuộc ấp T3, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh đến siêu thị Coopmart huyện G mua hàng hóa. Khi đang tính tiền tại quầy số 7, bị cáo lén lút lấy trộm sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1 chỉ 5 phân 9 ly của cháu Đ, sinh năm 2015 đang đeo trên cổ thì bị nhân viên, bảo vệ siêu thị bắt quả tang.

Ngoài ra, bị cáo còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tại siêu thị Coopmart huyện G, cụ thể: Khoảng 19 giờ ngày 20/10/2018, bị cáo đón xe ôm đi từ nhà trọ thuộc ấp T3, xã T, huyện G đến Siêu thị Coopmart huyện G, đi dạo các gian hàng, khi đến gian hàng bán mì gói, bị cáo phát hiện cháu Nhang Nhã V, sinh năm 2017 đang ngồi trên xe đẩy hàng trên tay có đeo nhiều vòng vàng. Bị cáo lại gần cháu V, lén lút tháo 05 vòng vàng 18K đeo trên tay của cháu có tổng trọng lượng 1 chỉ 5 phân bỏ vào túi áo khoát rồi tẩu thoát. Sau đó, bị cáo mang 05 vòng vàng trộm được đến một tiệm vàng (không nhớ tên, địa chỉ) ở thị trấn T bán được 2.900.000 đồng và tiêu xài hết.

Kết luận định giá tài sản số: 98/KL-HĐ ngày 05/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G, tỉnh Tây Ninh xác định: 01 sợi dây chuyền bằng vàng, loại vàng 18K, ni 28, có tổng trọng lượng 1,5 chỉ, có giá trị 3.360.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 99/KL-HĐ ngày 05/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G, tỉnh Tây Ninh xác định: 05 chiếc

vòng đeo tay bằng vàng, loại vàng 18K, có gắn hình tượng phật, có tổng trọng lượng 1,59 chỉ, có giá trị 3.560.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị Kim T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường và đã làm đơn bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Chị Nguyễn Thị Mỹ H yêu cầu T bồi thường 05 chiếc vòng đeo tay bằng vàng có giá trị 3.360.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường, nhưng chưa bồi thường.

Về kê biên tài sản: Do bị cáo Huỳnh Ngọc T không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSGD ngày 21-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc T từ 03 năm đến 04 năm tù; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết mình sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về, lo cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đã đủ căn cứ xác định: Bị cáo Huỳnh Ngọc T có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản và mua bán trái phép chất ma túy, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt 05 chiếc vòng và 01 sợi dây chuyền của các bị hại Phạm Thị Kim T và Nguyễn Thị Mỹ H, có tổng giá trị là 6.920.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo

quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được luật pháp bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo phạm tội 02 lần và đối với người dưới 16 tuổi nên phải chịu các tình tiết tăng nặng quy định tại các điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Qua điều tra, bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Vật chứng thu giữ: 01 sợi dây chuyền bằng vàng, loại vàng 18K, ni 28, có tổng trọng lượng 1,5 chỉ đã trả cho chủ sở hữu xong, nên ghi nhận là phù hợp quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại chị Nguyễn Thị Mỹ Hoa với số tiền là 3.360.000 đồng, phù hợp với quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Theo quy định tại các điều 23, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; do bị kết án nên bị cáo T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điểm g, i khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc T 04 (Bốn) năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày 06-11-2018. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự; ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại chị Nguyễn Thị Mỹ H số tiền là 3.360.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không bồi thường số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Án phí: Áp dụng các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 23, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thùy Trang

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.